

KẾ HOẠCH

Triển khai “Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm” trên địa bàn xã Tân Thành

Thực hiện Công văn số 13646/UBND-VHXX ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai, thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Kế hoạch 6825/KH-SYT ngày 20/7/2026 của Sở Y tế về triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; Công văn số 7223 /SYT-ATTP ngày 20/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa về triển khai “Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Công văn số 8217 SYT-ATTP ngày 20/8/2026 của Sở Y tế về việc tiếp tục triển khai rà soát “Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm”;

Để kịp thời rà soát, chuẩn hóa, bổ sung và cập nhật dữ liệu an toàn thực phẩm trên địa bàn xã, bảo đảm tiêu chí “Đúng - Đủ - Sạch - Sòng - Thống nhất - Dùng chung - Đồng bộ - Xuyên suốt”. UBND xã Tân Thành ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và làm giàu dữ liệu an toàn thực phẩm trên địa bàn xã; bảo đảm dữ liệu đáp ứng các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sòng, thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, Xuyên suốt.

Khắc phục tình trạng dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp, không thống nhất; bổ sung, cập nhật đầy đủ các trường thông tin còn thiếu của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

Rà soát, cập nhật dữ liệu an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn theo Danh mục và cấu trúc trường thông tin tại Quyết định số 1661/QĐ-BYT, tập trung vào các nhóm dữ liệu có liên quan trực tiếp.

Nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phục vụ công tác thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền.

Từng bước hình thành cơ chế cập nhật, kiểm tra, rà soát và duy trì dữ liệu thường xuyên sau khi kết thúc Chiến dịch, bảo đảm dữ liệu luôn ở trạng thái “sống” và có khả năng khai thác, sử dụng lâu dài.

2. Yêu cầu

Triển khai thống nhất, đồng bộ trên địa bàn toàn phường, bảo đảm đúng tiến độ theo kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Y tế.

Phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ, công chức và cá nhân có liên quan theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”.

Dữ liệu phải được rà soát, đối chiếu với hồ sơ thực tế và các nguồn dữ liệu có liên quan; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất và có khả năng kiểm chứng.

Quá trình thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý dữ liệu phải bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu theo quy định; không để xảy ra lộ, lọt, mất hoặc sử dụng dữ liệu không đúng mục đích.

Kết quả thực hiện phải được kiểm tra, rà soát và chịu trách nhiệm trước UBND xã; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để được hướng dẫn, giải quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, bổ sung và cập nhật toàn bộ dữ liệu an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn theo Danh mục và cấu trúc trường thông tin tại Quyết định số 1661/QĐ-BYT, tập trung vào các nhóm dữ liệu có liên quan trực tiếp; từng bước bảo đảm dữ liệu đáp ứng nguyên tắc: “Đúng - Đủ - Sạch - Sóng - Thống nhất - Dùng chung - Đồng bộ - Xuyên suốt”.

Thực hiện cập nhật, đồng bộ và khai thác dữ liệu trên Hệ thống quản lý thông tin an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cấp trên.

2. Mục tiêu cụ thể

100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và các cơ sở thuộc phạm vi quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã được rà soát, thống kê và cập nhật thông tin theo quy định.

100% dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã được kiểm tra, đối chiếu, bổ sung và chuẩn hóa các trường thông tin bắt buộc theo hướng dẫn.

Rà soát, xử lý các trường hợp dữ liệu trùng lặp, sai thông tin, thiếu thông tin, thông tin không còn phù hợp hoặc cơ sở đã ngừng hoạt động.

Bổ sung, chuẩn hóa các thông tin cơ bản của cơ sở, gồm: tên cơ sở/doanh nghiệp; mã số thuế (nếu có); người đại diện/chủ cơ sở; số CCCD/số định danh cá nhân theo quy định; địa chỉ; loại hình hoạt động; ngành nghề; tình trạng hoạt động và các thông tin quản lý an toàn thực phẩm có liên quan.

Rà soát, cập nhật thông tin về sản phẩm tự công bố, sản phẩm được cấp phép, số tiếp nhận, số giấy phép, tài liệu kèm theo và các thông tin liên quan theo thẩm quyền, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

100% cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ cập nhật, quản lý dữ liệu được hướng dẫn nghiệp vụ và thực hiện đúng quy trình.

100% báo cáo về kết quả triển khai Chiến dịch được thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Sở Y tế và UBND tỉnh.

Hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã theo tiến độ chung, bảo đảm hoàn thành trước ngày 30/9/2026 .

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Nội dung thực hiện

1.1. Rà soát, thống kê và làm sạch dữ liệu

Rà soát toàn bộ danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và các cơ sở thuộc diện quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

Đối chiếu dữ liệu trên Hệ thống quản lý thông tin an toàn thực phẩm với hồ sơ quản lý tại xã và tình hình hoạt động thực tế của cơ sở.

Xác định và xử lý các trường hợp: Thiếu thông tin; Sai thông tin; Trùng lặp dữ liệu; Thay đổi tên, địa chỉ, người đại diện/chủ cơ sở; Cơ sở đã ngừng hoạt động, chuyển địa điểm hoặc không còn thuộc diện quản lý; Các trường hợp khác cần điều chỉnh, bổ sung.

1.2. Chuẩn hóa thông tin cơ sở

Tập trung chuẩn hóa các trường dữ liệu bắt buộc, trong đó gồm: Tên doanh nghiệp/cơ sở;

Mã số thuế (nếu có); Người đại diện/chủ cơ sở;

Số CCCD/số định danh cá nhân theo quy định; Địa chỉ cơ sở;

Số điện thoại, thông tin liên hệ; Loại hình cơ sở;

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh; Tình trạng hoạt động;

Thông tin về điều kiện an toàn thực phẩm và các giấy tờ có liên quan.

1.3. Rà soát, cập nhật dữ liệu sản phẩm

Rà soát thông tin các sản phẩm tự công bố và các sản phẩm thuộc diện cấp phép, tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

Cập nhật tên sản phẩm, mã định danh sản phẩm (nếu có), số giấy phép/số tiếp nhận và các thông tin liên quan.

Rà soát, chuẩn hóa các tệp hồ sơ điện tử theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

1.4. Đối soát và xác minh dữ liệu

Đối chiếu thông tin cơ sở với hồ sơ quản lý tại địa phương và các nguồn dữ liệu có liên quan theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Trường hợp thông tin chưa rõ hoặc có sai lệch, tổ chức xác minh với cơ sở, cá nhân có liên quan để bổ sung, điều chỉnh.

Thực hiện cập nhật kết quả xác minh trên Hệ thống quản lý thông tin an toàn thực phẩm.

1.5. Kiểm tra, phúc tra và nghiệm thu

Tự kiểm tra kết quả cập nhật dữ liệu trước khi báo cáo.

Rà soát ngẫu nhiên hoặc theo chuyên đề đối với các cơ sở, dữ liệu đã cập nhật.

Phối hợp với Phòng An toàn thực phẩm - Sở Y tế và các cơ quan chuyên môn khi có yêu cầu kiểm tra, phúc tra, nghiệm thu.

2. Thời gian thực hiện

Từ ngày 25/8/2026 đến ngày 27/8/2026: Xây dựng, ban hành Kế hoạch; phân công nhiệm vụ; tiếp nhận hướng dẫn nghiệp vụ; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai.

Từ ngày 27/8/2026 đến ngày 10/9/2026: Tổ chức rà soát, thu thập, đối chiếu, cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa và làm giàu dữ liệu; xác minh, bổ sung thông tin còn thiếu và đồng bộ dữ liệu trên Hệ thống quản lý thông tin an toàn thực phẩm.

Từ ngày 10/9/2026 đến ngày 25/9/2026: Kiểm tra, đánh giá, rà soát, phúc tra kết quả; khắc phục các tồn tại, sai sót và hoàn thiện dữ liệu.

Từ ngày 25/9/2026 đến ngày 30/9/2026: Tổng hợp kết quả, hoàn thiện báo cáo gửi Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Sau ngày 30/9/2026: Tiếp tục duy trì, cập nhật, kiểm tra và làm sạch dữ liệu thường xuyên; bảo đảm dữ liệu đáp ứng các tiêu chí “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các bộ phận, cá nhân được giao nhiệm vụ chủ động sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán được giao; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Phối hợp với Trạm Y tế rà soát danh sách, dữ liệu các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của xã.

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập, kiểm tra, đối chiếu, xác minh và cập nhật dữ liệu.

Hướng dẫn các cơ sở cung cấp, bổ sung thông tin, hồ sơ cần thiết theo yêu cầu.

Theo dõi tiến độ thực hiện; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết.

Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế đúng thời gian quy định.

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến dịch đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và người dân trên địa bàn.

Hỗ trợ công tác tổng hợp, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND xã.

2. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong phạm vi ngân sách được giao và theo quy định hiện hành.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

3. Công an xã

Phối hợp, hỗ trợ trong việc xác minh thông tin định danh cá nhân, thông tin cư trú và các nội dung khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định và khi có đề nghị của UBND xã.

Phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

4. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

- Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nội dung của Kế hoạch trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng thông tin của xã.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thực phẩm, dịch vụ ăn uống cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác phục vụ công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu.

- Xây dựng chuyên mục, tin, bài tuyên truyền; phản ánh kịp thời tiến độ, kết quả triển khai Chiến dịch trên địa bàn.

5. Văn phòng HĐND - UBND xã

Phối hợp theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác hành chính.

6. Các Trạm Y tế

Chủ trì việc rà soát, cung cấp và cập nhật thông tin liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Phối hợp kiểm tra, giám sát các cơ sở thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm theo phân công và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Cung cấp thông tin, hồ sơ và kết quả quản lý an toàn thực phẩm phục vụ việc chuẩn hóa cơ sở dữ liệu.

7. Các Thôn trên địa bàn xã

Phối hợp rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và các cơ sở có liên quan trên địa bàn.

Kịp thời cung cấp thông tin về cơ sở mới hoạt động, cơ sở ngừng hoạt động, thay đổi địa điểm, chủ cơ sở hoặc các thông tin khác có liên quan.

Phối hợp tuyên truyền, vận động các cơ sở cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin phục vụ cập nhật cơ sở dữ liệu.

8. Tổ giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm

- Phòng VHXXH phối hợp với Trạm Y tế, Phòng Kinh tế, Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

- Tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố và các đối tượng thuộc diện quản lý; kịp thời phát hiện các trường hợp thành lập mới, thay đổi địa điểm, thay đổi chủ cơ sở, tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động để cập nhật vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành an toàn thực phẩm.

- Phối hợp xác minh tính chính xác của các thông tin về tên cơ sở, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (nếu thuộc diện cấp), giấy cam kết, giấy đăng ký kinh doanh và các thông tin liên quan phục vụ công tác chuẩn hóa dữ liệu.

- Phối hợp với Trạm Y tế hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm kê khai, bổ sung và cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định; hỗ trợ thu thập các thông tin còn thiếu để hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Kịp thời phản ánh với UBND xã và Trạm Y tế các trường hợp dữ liệu sai lệch, trùng lặp, thiếu thông tin hoặc có sự thay đổi về tình trạng hoạt động của cơ sở để cập nhật, điều chỉnh theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế và nâng cao nhận thức của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm về trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc duy trì tính chính xác của dữ liệu sau khi kết thúc Chiến dịch; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ phối hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất với UBND xã (qua Trạm Y tế là cơ quan thường trực) về kết quả rà soát, chuẩn hóa dữ liệu; đồng thời bảo đảm bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

9. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống

Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, hồ sơ theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan có thẩm quyền.

Chủ động rà soát thông tin của cơ sở, sản phẩm và hồ sơ liên quan; phối hợp điều chỉnh khi phát hiện sai sót.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, hồ sơ do cơ sở cung cấp.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các bộ phận, đơn vị và cá nhân được phân công thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND xã.

Công chức phụ trách lĩnh vực an toàn thực phẩm tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các bộ phận, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Sở Y tế hướng dẫn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND xã Tân Thành yêu cầu các phòng CM UBND xã, các Trạm Y tế trên địa bàn xã, các thôn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế và các cơ quan chuyên môn cấp trên, UBND xã sẽ kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung cần thiết để bảo đảm Chiến dịch được triển khai đồng bộ, đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Tân Thành”. Yêu cầu các bộ phận, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBNDTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các đơn vị có liên quan;
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công;
- Các thôn; tổ giám sát cộng đồng ATTP;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cầm Bá Tuấn

